

Số: /SCT-KHTH

Lâm Đồng, ngày tháng 9 năm 2024

V/v rà soát, báo cáo các vấn đề
tồn đọng, vướng mắc lĩnh vực
Công Thương

Kính gửi: UBND tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện văn bản số 7396/UBND-KH₁ của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc
khẩn trương rà soát, báo cáo các vấn đề tồn đọng, vướng mắc của các sở, ngành
thuộc tỉnh;

Sau khi rà soát, Sở Công Thương báo cáo như sau:

**A. Rà soát công việc, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao từ đầu năm 2024
đến nay**

- Hầu hết các công việc và nhiệm vụ được UBND tỉnh giao đến nay đã hoàn
thành.

- Một số nội dung đang triển khai thực hiện (theo phụ lục đính kèm văn bản).

B. Thực hiện các chỉ tiêu ngành Công Thương

04 chỉ tiêu cơ bản thuộc ngành Công Thương theo dõi: Giá trị sản xuất công
nghiệp; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; Kim ngạch
xuất khẩu; Kim ngạch nhập khẩu.

- Năm 2024, các chỉ tiêu của ngành dự ước đều đạt kế hoạch được UBND
tỉnh giao.

Trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo có sự tăng trưởng khá (8 tháng
tăng 12,43% so với cùng kỳ); hoạt động thương mại dịch vụ sôi động (8 tháng
tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 10,86% so với cùng kỳ).

Tuy nhiên, 8 tháng đầu năm 2024, sản xuất điện giảm nhẹ (giảm 3,29% so
với cùng kỳ); nguyên nhân, do hạn hạn kéo dài trong nhiều tháng đầu năm, lưu
lượng nước tại các nhà máy thủy điện xuống thấp (nguồn điện của tỉnh chủ yếu là
nguồn thủy điện – 37 công trình thủy điện hoạt động). Dự báo, 06 tháng cuối năm
là mùa mưa, đảm bảo sản xuất điện theo kế hoạch (hiện nay, các nhà máy đang
phát điện theo công suất, kế hoạch). Bên cạnh đó, ngành khai khoáng có sự giảm
nhẹ trong 8 tháng 2024 (giảm 1,39% so với cùng kỳ), giảm ở các mỏ khoáng sản
làm vật liệu xây dựng thông thường (cát, đá, cao lanh,...), do các doanh nghiệp
không đủ điều kiện thực hiện khai thác, vướng các quy định có liên quan về đất
đai (giao đất, chuyển đổi đất rừng..), chưa thực hiện tốt các quy định về môi trường
và khai thác khoáng sản; tuy nhiên, các ngành công nghiệp còn lại đều có sự tăng
trưởng nên cơ bản giá trị sản xuất công nghiệp đạt kế hoạch tỉnh giao năm 2024.

Xuất khẩu 8 tháng đầu năm tăng 11,4% so với cùng kỳ. Trong đó: 05/07
nhóm sản phẩm xuất khẩu chủ lực có sự tăng trưởng về giá trị, là: Alumin và

hydroxit nhôm, cà phê, rau - củ - quả, hoa cắt cành, hàng dệt may và nguyên liệu dệt may; tăng trưởng chủ yếu là do: giá xuất khẩu tăng và tỷ giá đồng USD/VND tăng cao hơn so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tất cả các sản phẩm chủ lực đều không tăng trưởng về số lượng như kỳ vọng. Nguyên nhân chủ yếu: Alumin đang khó khăn trong việc mở rộng khai thác; cà phê mất mùa do khí hậu; diện tích trồng chè giảm; nhà máy xuất khẩu điều đóng cửa; biến đổi khí hậu nói chung ảnh hưởng đến sản lượng nông sản; đặc biệt, Sầu riêng (quả tươi) là sản phẩm xuất khẩu chủ lực mới, đóng góp khoảng 60% giá trị xuất khẩu nhóm rau củ quả, tuy nhiên chủ yếu là xuất khẩu ủy thác, chưa có nhiều doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh được phía Trung Quốc cấp Mã số cơ sở đóng gói.

- Khó khăn: chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu dự kiến giai đoạn 2021-2025 không đạt theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (tăng 14-15%/năm), dự ước tăng trưởng 9,2%/năm.

C. Khó khăn lĩnh vực công thương

I. Lĩnh vực công nghiệp

1. Về đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (CCN): Đối với các CCN chưa thu hút được chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, đề xuất UBND tỉnh quan tâm bố trí kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài CCN, ưu tiên hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các CCN đã đi vào hoạt động; hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật chung thiết yếu của CCN tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định tại khoản 1 Điều 26, khoản 2 Điều 34 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (*Nội dung này Sở Công Thương đã có Văn bản số 1813/SCT-QLCN ngày 12/8/2024 về việc phối hợp thực hiện công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp triển khai đến UBND các huyện, thành phố*).

Tỉnh Lâm Đồng gặp khó khăn trong việc thu hút các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; thời gian vừa qua do khó khăn về nguồn vốn ngân sách (tỉnh và huyện, thành phố) chưa bố trí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các CCN; nguồn vốn ngân sách ưu tiên đầu tư các công trình, chương trình trọng tâm của tỉnh. Do vậy, việc đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CCN còn gặp nhiều khó khăn, chưa đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ. Tồn tại trên xuất phát từ nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trước thực trạng đó, đề nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu xem xét tiêu chí CCN để đánh giá phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện của địa phương, tránh ảnh hưởng chung đến kết quả xét huyện nông thôn mới của địa phương.

2. Vướng mắc trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản (QĐ 866/QĐ-TTg)

Quy hoạch khoáng sản đã tác động tới 07 dự án xây dựng kết cấu Hạ tầng kỹ thuật vì lợi quốc gia gồm: cao tốc Tân Phú – Bảo Lộc, Bảo Lộc – Liên Khương; đường dây điện 500 KV Bắc Nam đoạn qua thành phố Bảo Lộc đã hoàn thành và đưa vào sử dụng; Xây dựng nhà máy cấp nước Bảo Lộc công suất 15.000m³/ngày

đêm; Dự án đầu tư tuyến đường tránh phía Tây thành phố Bảo Lộc đoạn địa bàn huyện Bảo Lâm; Nâng cấp đường nối từ đường ĐT.725, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đến ranh giới tỉnh Đắk Nông (Lộc Bảo – Thủy Điện Đồng Nai 4;5 (DH68)); Xây dựng mới đường dây 500 kV Ninh Sơn – Chơn Thành (mạch kép) 2 qua địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Tổng diện tích 579,3 ha, tập trung tại 04 địa bàn: Bảo Lộc, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Bảo Lâm. Và 230 công trình tôn giáo, giao thông, thủy lợi; với tổng diện tích 2.401,2 ha; tại 02 địa bàn Bảo Lộc và Bảo Lâm.

Bên cạnh đó, Quy hoạch khoáng sản gây ảnh hưởng lớn đến quá trình lập các đồ án quy hoạch xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (thành phố Bảo Lộc, các huyện: Bảo Lâm, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Di Linh,...) do các vị trí khoáng sản quy hoạch (khu thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản) là rất lớn, ảnh hưởng đến nội dung và kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng; đa phần thuộc khu vực tập trung dân cư đông đúc đã được đầu tư hạ tầng như khu hành chính các huyện, xã, thị trấn, trường học, trạm y tế, bưu điện, chợ, khu vực sản xuất nông nghiệp,....

Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm, xem xét giải quyết các nội dung sau:

(1) Chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương rà soát, tham mưu điều chỉnh Quy hoạch khoáng sản nêu trên theo hướng đưa ra khỏi các khu đô thị, khu dân cư nông thôn hiện hữu và dự kiến phát triển phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch sử dụng đất để tạo điều kiện đầu tư, phát triển địa phương; giải quyết các quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức có liên quan.

(2) Xem xét, quyết định hình thức hạn chế, cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản có tính chất đặc thù: Trữ lượng lớn, diện tích phân bố rộng, được khai thác bằng phương pháp lộ thiên với chiều sâu khai thác không lớn như bô xít... trên nguyên tắc bảo vệ và phát triển tài sản công, đảm bảo việc thu hồi, bảo vệ tài nguyên khoáng sản để thực hiện các dự án, công trình cấp bách, quan trọng đặc biệt là các dự án đầu tư công; các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật vì lợi ích quốc gia, công cộng nêu tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; các dự án huy động từ các nguồn lực xã hội, dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương trên cơ sở vận dụng quy định tại Điều 26, Điều 28 Luật Khoáng sản, Luật Quy hoạch và quy định của pháp luật có liên quan.

(3) Lập đề án triển khai khoáng sản định chính xác tọa độ khép góc các khu vực sẽ cấp phép để giảm thiểu diện tích chiếm đất bị ảnh hưởng của các dự án khai thác mỏ, đảm bảo vẫn nằm trong tọa độ khép góc của khu vực có khoáng sản đã quy hoạch đồng thời xác định, loại bỏ các khu vực không chứa khoáng sản hoặc có khoáng sản trữ lượng không tập trung, phân tán, hàm lượng trữ lượng thấp (khai thác không có hiệu quả kinh tế, do phí khai thác cao hơn khoáng sản thu được,...). Địa phương được phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, triển khai các dự án phát triển kinh tế xã hội khác trên phần diện tích không có khoáng sản được loại bỏ trên cùng một khu vực đã quy hoạch. Đồng thời, xem xét tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thực hiện các công trình, dự án cấp bách, quan trọng, thuộc nhóm ưu tiên.

(4) Đơn giản thủ tục hành chính, thời gian thực hiện đối với các trường hợp phải tận thu khoáng sản trước khi được phép triển khai dự án.

(5) Rà soát và loại trừ các khu vực đã được khoanh định là khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản nhưng chưa cập nhật vào Quy hoạch khoáng sản trong quá trình cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản để Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng triển khai các công trình, Dự án đầu tư vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại Điều 62 Luật Đất đai 2013, đáp ứng tiêu chí tại khoản 2 Điều 26 và Điều 65 Luật Khoáng sản tại các khu vực khu cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổng hợp 02 Danh sách báo cáo đề xuất, xem xét tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc để thực hiện các công trình, dự án cấp bách, quan trọng thuộc nhóm ưu tiên ⁽¹⁾:

- Danh sách các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật vì lợi ích quốc gia, công cộng được triển khai thực hiện theo điểm e, khoản 7, Điều 2 Quyết định 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Danh sách khu vực khoáng sản đề xuất hạn chế, cấm hoặc tạm cấm hoạt động khoáng sản để thực hiện các dự án, công trình cấp bách, quan trọng đặc biệt là các dự án đầu tư công; các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật vì lợi ích quốc gia, công cộng nêu tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; các dự án huy động từ các nguồn lực xã hội, dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương trên cơ sở vận dụng quy định tại Điều 26, Điều 28 Luật Khoáng sản.

3. Hoạt động khuyến công

Khó khăn trong việc tham mưu UBND tỉnh phân bổ kế hoạch khuyến công đợt 2 theo nguồn vốn được giao của năm 2024. Nguyên nhân, không có doanh nghiệp mới đầu tư phát triển sản xuất ngành chế biến công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh nên không có đối tượng hỗ trợ; các doanh nghiệp đang hoạt động gặp khó khăn trong tiêu thụ nên không có kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

II. Lĩnh vực thương mại

1. Để phát huy hết thế mạnh là vùng xuất khẩu nông sản, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương triển khai phát triển hạ tầng thương mại đồng bộ, hình thành Trung tâm logistics trên địa bàn để xử lý tối ưu việc bảo quản, đóng gói và phân phối sản phẩm; tăng cường hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư trung tâm sơ chế nông sản (sầu riêng, rau, hoa...) đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu.

2. Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố bố trí

¹ Như: Công trình an ninh quốc phòng, công trình hạ tầng, giao thông,.... đặc biệt là các dự án đầu tư công, dự án huy động từ các nguồn lực xã hội, dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

quỹ đất xây dựng phát triển Trung tâm giới thiệu sản phẩm OCOP, Trung tâm hội chợ triển lãm sản phẩm phục vụ du lịch và xuất khẩu, góp phần tăng cường tuyên truyền Chương trình OCOP đến mọi tầng lớp Nhân dân và đến với du khách; giới thiệu, quảng bá sản phẩm, hàng hóa, đa dạng hóa các hình thức kết nối tiêu thụ, đưa sản phẩm đặc trưng, chủ lực của địa phương tiếp cận thị trường trong và ngoài nước.

3. Đối với hoạt động Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Nhiệm kỳ IV Đại hội tổ chức vào tháng 11/2013 (2013-2018), vậy nhiệm kỳ IV đã kết thúc. Tuy nhiên, Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Lâm Đồng vẫn hoạt động cho đến nay, năm 2022 Chủ tịch Hội (ông Trần Quang Thái) đã có đơn xin thôi không làm Chủ tịch Hội, năm 2023 phó Chủ tịch Hội (ông Kiều Xuân Việt) đã nghỉ hưu và không còn tham gia Hội. Dự kiến năm 2024 sẽ tổ chức Đại hội Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nhiệm kỳ V (2024-2029), tuy nhiên đến nay gặp khó khăn chưa dự kiến được nhân sự để làm Chủ tịch Hội. Kính đề xuất UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo về công tác nhân sự của Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh.

Kính báo cáo UBND tỉnh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Trọng Hiền

Phụ lục
RÀ SOÁT CÔNG VIỆC, NHIỆM VỤ ĐƯỢC UBND TỈNH
GIAO TỪ ĐẦU NĂM 2024 ĐẾN NAY ĐANG TRIỂN KHAI

STT	NHIỆM VỤ	VĂN BẢN GIAO	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	TIẾN ĐỘ
1	Xây dựng báo cáo sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh uỷ về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Văn bản số 4581/UBND-KH ngày 06/6/2024 của Tổ Biên tập tổng kết Kinh tế - xã hội về việc triển khai Thông báo Kết luận số 03-TB/TBVK ngày 04/6/2024 của Tiểu ban văn kiện Đại hội XII	31/7/2024	Đã xây dựng báo cáo, lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương; đang hoàn thiện nội dung báo cáo
2	Kiểm tra, làm rõ và đánh giá sự tác động, ảnh hưởng đến rừng, đất lâm nghiệp; chồng lấn đến các công trình/dự án trong khu vực; sự phù hợp với các quy hoạch và các nội dung có liên quan khác khi điều chỉnh hướng tuyến đường dây hướng tuyến đường dây 220kV Trạm cắt 220kV Đa Nhim - Đức Trọng - Di Linh	Văn bản số 7327/UBND-MT ngày 28/8/2024 về việc hướng tuyến đường dây 220kV Trạm cắt 220kV Đa Nhim - Đức Trọng - Di Linh điều chỉnh do chồng lấn khu vực đất quy hoạch địa hình ưu tiên sử dụng cho nhiệm vụ quốc phòng	20/9/2024	Sở đã có văn bản số 1991/SCT-QLCN ngày 30/8/2024 yêu cầu BQL dự án các công trình miền nam kiểm tra, làm rõ và đánh giá sự tác động hướng tuyến tại các vị trí dịch chuyển báo cáo về Sở Công thương trước ngày 14/9/2024 để xem xét báo cáo UBND tỉnh
3	Giải quyết đề nghị của Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia	Văn bản số 7180/UBND-MT ngày 21/8/2024	10/9/2024	Sở đã có Giấy mời họp số 1965/GM-SCT

STT	NHIỆM VỤ	VĂN BẢN GIAO	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	TIẾN ĐỘ
	phương án tuyến điều chỉnh dự án đường dây 220 kV Bảo Lộc – Sông Mây đoạn đi qua Trường Đại học Tôn Đức Thắng			ngày 28/8/2024 vào ngày 04/9/2024; BQL DA các công trình Điện miền Nam có văn bản số 5776/SPMB-PTD ngày 30/8/2024 xin đòi lịch họp
4	Giải quyết đề nghị của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2 điều chỉnh thay tên và cập nhật hướng tuyến dự án đường dây 500kV Ninh Sơn-Chơn Thành đoạn qua địa phận tỉnh Lâm Đồng	Văn bản số 5364/UBND-MT ngày 02/7/2024		Sở đã có văn bản số 1536/SCT-QLCN ngày 10/7/2024 yêu cầu đơn vị thực hiện lập báo cáo so sánh hướng tuyến điều chỉnh; đang đôn đốc đơn vị thực hiện
5	Kiểm tra, rà soát về thỏa thuận hướng tuyến đường dây 22kV của nhà máy thủy điện Đa Nhim Thượng 3	Văn bản số 6504/UBND-MT ngày 01/8/2024		Đang trong quá trình rà soát, kiểm tra và lấy ý kiến các ngành, đơn vị liên quan (văn bản số 1932/SCT-QLCN ngày 26/8/2024)
6	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động, nguyên tắc, phương	Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về		Sở đã hoàn thiện nội dung Quyết định

STT	NHIỆM VỤ	VĂN BẢN GIAO	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	TIẾN ĐỘ
	thức làm việc của Hội đồng, tiêu chí và mức điểm đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	việc thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tỉnh Lâm Đồng		theo ý kiến góp ý của Thành viên Hội đồng; hiện nay đồng chí Võ Ngọc Hiệp Chủ tịch Hội đồng đang nghỉ chữa bệnh
7	Tiếp tục rà soát, thống kê đầy đủ, chất lượng thông tin, diện tích, ranh giới tất cả các dự án bị chồng lấn theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 và 1277/QĐ-TTg ngày 01/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Công văn số 7273/UBND-QH ngày 26/8/2024 về việc Nghiên cứu đề xuất phương án giải quyết vướng mắc, dự án bị chồng lấn	25/9/2024	Sở đã có văn bản số 1963/SCT-KTAT ngày 28/8/2024 gửi các huyện, thành phố liên quan phối hợp thực hiện